

**CÔNG TY TNHH AI - BANKING SOLUTIONS**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH AI - BANKING SOLUTIONS

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: AI - BANKING SOLUTIONS COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: AIBS CO.,LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0108933435

**3. Ngày thành lập:** 07/10/2019

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 230 phố Mai Anh Tuấn, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 02435143042

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Mã ngành    |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Xuất bản phần mềm<br>Chi tiết:<br>- Xuất bản các phần mềm làm sẵn (không định dạng) như: Hệ thống điều hành; kinh doanh và các ứng dụng khác; chương trình trò chơi máy vi tính.<br>- Xuất bản và phát hành các trò chơi điện tử trực tuyến.<br>- Trừ các loại nhà nước cấm.                                                                                                               | 5820(Chính) |
| 2.  | Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết<br>Tư vấn xúc tiến đầu tư, hỗ trợ lập và phát triển dự án đầu tư xây dựng công trình<br>( không bao gồm tư vấn luật, hoạt động của công ty luật, hoạt động của văn phòng luật sư, tư vấn kế toán , tài chính, thuế, chứng khoán và các hoạt động tư vấn khác mà theo qui định pháp luật cấm hoặc hạn chế kinh doanh) | 6619        |
| 3.  | Lập trình máy vi tính                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 6201        |
| 4.  | Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 6202        |
| 5.  | Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 6209        |
| 6.  | Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 6311        |
| 7.  | Cổng thông tin<br>(Trừ hoạt động báo chí)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 6312        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |      |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 8.  | Hoạt động viễn thông có dây<br>Chi tiết:<br>- Hoạt động cung cấp trực tiếp dịch vụ viễn thông có dây<br>- Hoạt động cung cấp dịch vụ viễn thông có dây sử dụng quyền truy cập hạ tầng viễn thông của đơn vị khác                                                                                                                                                                                | 6110 |
| 9.  | Hoạt động viễn thông không dây<br>Chi tiết:<br>- Hoạt động cung cấp trực tiếp dịch vụ viễn thông không dây<br>- Hoạt động cung cấp dịch vụ viễn thông không dây sử dụng quyền truy cập hạ tầng viễn thông của đơn vị khác                                                                                                                                                                       | 6120 |
| 10. | Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên<br>Chi tiết:<br>- Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học máy tính và thông tin;<br>- Dịch vụ chuyển giao công nghệ: Môi giới chuyển giao công nghệ; Tư vấn chuyển giao công nghệ; Đánh giá công nghệ; Định giá công nghệ; Giám định công nghệ; Xúc tiến chuyển giao công nghệ         | 7211 |
| 11. | Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ<br>Chi tiết:<br>- Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực kỹ thuật dân dụng;<br>- Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực kỹ thuật điện, kỹ thuật điện tử, kỹ thuật thông tin;<br>- Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực kỹ thuật cơ khí; | 7212 |
| 12. | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 8230 |
| 13. | Hoạt động tư vấn quản lý<br>(không bao gồm các dịch vụ tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kế toán, kiểm toán, chứng khoán)                                                                                                                                                                                                                                                                      | 7020 |

